

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Dịch tễ học – Nghiên cứu điều dưỡng và thực hành dựa vào bằng chứng		
Mã học phần:	71NURE40183	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	242_71NURE40183_01		
Hình thức thi: Tiểu luận (Thuyết trình)	Thời gian làm bài:	7	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☒ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	3
Quy cách đặt tên file		Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần	

Cách thức nộp bài: Đại diện nhóm nộp trên trang cte bằng file word

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Vận dụng kiến thức liên quan đến nghiên cứu khoa học trong thực hành dựa vào bằng chứng	Đồ án	25%	1.4	2.5	PI 1.1
			10%	1.3	1.0	PI 2.1
			7.5%	1.2	0.75	PI 3.1
CLO4	Phối hợp các kỹ năng để hoàn thiện đề cương nghiên cứu khoa học giả định	Đồ án	7.5%	1.6	0.75	PI 6.1
			5.0%	Thuyết trình	0.5	PI 6.2
			5.0%	Trả lời câu hỏi	0.5	PI 7.1

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
			5.0%	1.1	0.5	PI 9.1
			10%	1.5	1.0	PI 9.2 A
			5.0%	1.8	0.5	PI 9.3 A
CLO5	Chủ động trong quá trình học tập, tuân thủ đạo đức trong nghiên cứu	Đồ án	10%	Phần II	1.0	PI 11.1
			10%	1.7	1.0	PI 12.1

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Sinh viên lựa chọn một trong các chủ đề sau đây để hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học giả định:

Chủ đề:

- Kiến thức, niềm tin, thực hành xử trí sốt ban đầu của sinh viên năm nhất Trường Đại học X theo mô hình Health Belief Model
- Kiến thức, thái độ và một số yếu tố liên quan đến vaccine cúm mùa ở người bệnh đái tháo đường tại bệnh viện X năm 2025
- Đánh giá kiến thức về tiêm an toàn của điều dưỡng mới ra trường thực hành tại bệnh viện A năm 2025
- Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành về phòng ngừa sốt xuất huyết của sinh viên khối ngành sức khỏe Trường đại học X năm 2025
- Đánh giá kiến thức và thực hành về phòng ngừa viêm gan B của sinh viên khoa Điều dưỡng Trường Đại học X năm 2025

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

1. Yêu cầu về nội dung

Đề cương phải được trình bày rõ ràng, xúc tích, viết với văn phong khoa học, chính xác, khách quan, và logic.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nêu lý do vì sao tiến hành nghiên cứu, có thể bao gồm các thông tin:

- Giới thiệu chung về vấn đề nghiên cứu
- Thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của vấn đề, các phương pháp luận sử dụng để đánh giá/đo lường vấn đề NC...

3. Nghiên cứu này nhằm giải quyết vấn đề gì hoặc trả lời câu hỏi nghiên cứu gì?
4. Xác định những tồn tại, những khoảng trống về vấn đề cần nghiên cứu.

Lưu ý: viết ngắn gọn, tối đa là 2 trang A4.

MỤC TIÊU

Mục tiêu nghiên cứu:

- Mục tiêu nghiên cứu: có thể bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, không nhất thiết phải có mục tiêu chung, nhưng bắt buộc phải có mục tiêu cụ thể, viết gọn trong 1 trang riêng.
- Viết mục tiêu phải đảm bảo: đặc thù, đo lường được. Mục tiêu dùng động từ hành động, chỉ rõ nghiên cứu mong đợi đạt được kết quả gì, trên đối tượng nào, ở đâu, thời gian nào.

- Mục tiêu phải đánh theo số thứ tự, không gạch đầu dòng

Chương 1 TỔNG QUAN TÀI LIỆU

- 1.1. Trình bày tóm tắt các khái niệm, qui định, tiêu chí, phương pháp đánh giá, cơ sở lý luận/các nền tảng lý thuyết...liên quan đến nội dung nghiên cứu.
- 1.2. Tổng quan các nội dung liên quan đến mục tiêu nghiên cứu của khóa luận (trong đó có rà soát các nghiên cứu trong và ngoài nước đã tham khảo, phương pháp, kết quả, hạn chế (nêu rõ những gì đã được giải quyết, những gì còn tồn tại).

(Lưu ý: Có thể chia thành các phần tương ứng với mục tiêu của đề tài)

- 1.3. Khung lý thuyết: Khung lý thuyết có ý nghĩa quan trọng trong thiết kế nghiên cứu. Xây dựng khung lý thuyết phù hợp có ý nghĩa trong định hướng thiết kế nghiên cứu cũng như xây dựng công cụ nghiên cứu.

Lưu ý: nên dựa trên nền tảng KLT nào đó và các nội dung đã được tổng quan và đề cập trong tổng quan tài liệu. Dưới khung lý thuyết tác giả có thể trình bày 1 đoạn ngắn gọn (tối đa nửa trang) giải thích thêm về khung lý thuyết, nêu rõ tác giả sẽ nghiên cứu những câu phân nào trong khung lý thuyết này.

- 1.4. Giới thiệu tóm tắt về địa bàn nghiên cứu

Lưu ý: Tổng quan tài liệu chiếm 20-25% toàn đề tài nghiên cứu

Chương 2 ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- 2.1. **Thiết kế nghiên cứu:** Nêu sử dụng phương pháp nghiên cứu gì, (nghiên cứu cắt ngang, nghiên cứu bệnh chứng, nghiên cứu can thiệp/thực nghiệm hay phỏng thực nghiệm...).

2.2. Đối tượng nghiên cứu: Xác định rõ đối tượng nghiên cứu, tiêu chuẩn lựa chọn, tiêu chuẩn loại trừ

2.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nêu cụ thể thời gian từ tháng, năm bắt đầu đến tháng, năm kết thúc. Địa điểm bao gồm tên đơn vị, xã/phường, quận/huyện tỉnh, thành phố.

2.4. Cỡ mẫu nghiên cứu: Trình bày công thức tính cỡ mẫu phù hợp với thiết kế nghiên cứu (cỡ mẫu cho nghiên cứu cắt ngang, hoặc nghiên cứu can thiệp,...). Tính toán cỡ mẫu cần thiết và tối ưu phù hợp với mục tiêu của đề tài.

2.5. Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu ngẫu nhiên đơn, hay mẫu ngẫu nhiên hệ thống, mẫu cụm, mẫu phân tầng, chọn mẫu một giai đoạn hay nhiều giai đoạn v.v, mô tả chi tiết cách thức chọn mẫu. Sau phần này tác giả cần trình bày sơ đồ nghiên cứu, sơ đồ cần thể hiện rõ các bước tiến hành nghiên cứu, đối tượng và cỡ mẫu cũng như các chỉ số đo lường chính/hoạt động chính của từng giai đoạn điều tra ban đầu, can thiệp và đánh giá kết thúc can thiệp.

2.6. Phương pháp thu thập số liệu: Nêu cách xây dựng các công cụ thu thập số liệu (cơ sở lý luận để xây dựng các công cụ), phương pháp thu thập số liệu là phỏng vấn hay tự điền, quan sát, thảo luận nhóm, sử dụng hồ sơ/báo cáo/tài liệu có sẵn (lập bảng sẵn để điền số liệu tổng hợp vào), v.v.

2.7. Biến số nghiên cứu: Trình bày những nhóm biến số nghiên cứu chính theo mục tiêu nghiên cứu.

2.8. Công cụ thu thập số liệu, tiêu chuẩn đánh giá (nếu có): Nêu cách xây dựng các công cụ thu thập số liệu (cơ sở lý luận để xây dựng các công cụ). Là các tiêu chuẩn đánh giá cụ thể được dùng trong nghiên cứu, không phải là các khái niệm hoặc tiêu chuẩn lý thuyết

2.9. Phương pháp phân tích số liệu: Nêu phương pháp làm sạch số liệu, phần mềm nhập liệu và phân tích số liệu, nêu rõ các kỹ thuật phân tích số liệu dự kiến sử dụng để đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu.

2.10. Kiểm soát sai số và biện pháp khắc phục sai số

2.11. Đạo đức trong nghiên cứu: Nghiên cứu được thông qua Hội đồng nghiên cứu trong Y sinh học Trường đại học Văn Lang và Hội đồng xét duyệt đề cương/ Hội đồng y đức của Bệnh viện/ Cơ sở y tế nơi thu thập số liệu.

Chương 3 KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu: Trình bày các kết quả nghiên cứu

Bàn luận:

Nêu bàn luận theo mục tiêu hoặc theo các phát hiện chính của khóa luận

Bàn luận về các hạn chế của nghiên cứu

Chương 4 KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

Kết luận là phần tóm tắt lại các phát hiện mới

Cách trình bày kết luận như sau:

1. Câu dẫn nêu tóm tắt về cách tiến hành nghiên cứu, đối tượng, số lượng, thời gian và địa điểm.
2. Các kết quả được trình bày theo mục tiêu của nghiên cứu ngắn gọn và tập trung vào các kết quả chính phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.
3. Không bàn luận hay giải thích trong phần kết luận.

Phần kiến nghị phải dựa vào những kết quả, những phát hiện mới rút ra từ nghiên cứu đưa ra những đề xuất cho nghiên cứu sau này hoặc sử dụng những kết quả nghiên cứu vào trong thực hành, cộng đồng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Theo trích dẫn AMA (AMA Manual of style)

PHỤ LỤC

Sau đây là danh sách các mục thông tin thường được đưa vào phụ lục, tuy nhiên, tùy theo nghiên cứu và chủ đề cụ thể, tác giả có thể thêm bớt cho phù hợp.

Phụ lục 1: Phiếu thu thập dữ liệu

Phụ lục 2: Phiếu đồng ý tham gia nghiên cứu (nếu có)

Phụ lục 3: Các công cụ, thang đo, các tham chiếu

Phụ lục 4: Các số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh, bệnh án minh họa...;

Phụ lục 5: Danh sách các bệnh nhân và các văn bản pháp lý có liên quan

2. Hình thức trình bày

- Sử dụng bảng mã **Unicode**, font chữ **Times New Roman**, cỡ **13 hoặc 14** hệ soạn thảo Winword.

- Giãn dòng **1,5 lines**, lề **trên 2 cm**; lề **dưới 2 cm**; lề **trái 2,5 cm**; lề **phải 2,0 cm**.

- Đánh số trang ở trên giữa mỗi trang giấy, bắt đầu từ phần Đặt vấn đề, không đánh số trang phần tài liệu tham khảo.

- Đề cương được đóng bìa mềm, trang bìa và trang phụ bìa được trình bày theo mẫu.

- Chỉ viết tắt những từ hoặc cụm từ là danh từ, không dài quá và được sử dụng nhiều lần trong khóa luận

- Viết tắt các từ nước ngoài phải theo quy định quốc tế

- Lập bảng các chữ viết tắt ở đầu khóa luận, xếp theo thứ tự ABC của chữ viết tắt. Lần đầu tiên viết tắt: viết toàn bộ cụm từ với chữ viết tắt trong ngoặc đơn.

Danh mục chữ viết tắt xếp theo thứ tự ABC. Phải ghi tương ứng giữa chữ viết tắt với chữ đầy đủ được viết tắt.

Ví dụ: TCYTTG tương ứng với Tổ chức Y tế thế giới; WHO tương ứng với World Health Organization chứ không phải là Tổ chức Y tế thế giới.

Nếu chữ viết tắt là tiếng nước ngoài có thể làm thêm một danh mục đối chiếu các thuật ngữ nước ngoài và tiếng Việt trên trang riêng.

- Danh mục các bảng: Liệt kê theo thứ tự bảng trình bày trong luận văn kèm theo số trang căn bên phải. Nếu tên bảng có từ hai dòng trở lên, dòng thứ hai trở đi thụt vào 5 ký tự so với chữ đầu tiên của dòng thứ nhất.

- Danh mục các hình, đồ thị: Liệt kê số hình, đồ thị, sơ đồ, ảnh, ... theo thứ tự giống như danh mục bảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Thứ tự tài liệu là thứ tự trích dẫn trong bài. Mỗi nguồn nên được trích dẫn theo thứ tự số, sử dụng số Ả Rập. Các số Ả Rập, cho tất cả các ý định và mục đích, là những con số mà hầu hết mọi người sử dụng hàng ngày - 1,2,3. Mặt khác, chữ số La Mã hoàn toàn khác nhau - I, II, III - và có ý nghĩa khác nhau, chúng không nên được sử dụng cho mục đích trích dẫn. số của từng tài liệu được đặt thứ tự tăng dần, cách nhau bằng dấu phẩy và không có khoảng trắng, ví dụ ^{5,17,91}

- Không ghi học hàm, học vị, địa vị xã hội của tác giả khi trích dẫn trong bài viết và trong danh sách tài liệu tham khảo.

- Tài liệu được trích dẫn trong bài viết phải có trong danh mục tài liệu tham khảo và ngược lại.

- Không trích dẫn tài liệu mà người viết chưa đọc. Chỉ trích dẫn khi người viết phải có tài liệu đó trong tay và đã đọc tài liệu đó. Không nên trích dẫn những chi tiết nhỏ, ý kiến cá nhân, kinh nghiệm chủ quan hoặc những kiến thức đã trở nên phổ thông.

- Khi một thông tin có nhiều người nói đến thì nên trích dẫn những nghiên cứu/ bài báo có chất lượng tốt nhất.

Trích dẫn bài báo bản in:

Họ tên tác giả viết đầy đủ đối với tên người Việt Nam. Tên bài báo. Tên tạp chí (in nghiêng). Năm xuất bản; số ấn bản (phụ bản):trang.

Nếu bài báo có nhiều hơn 6 tác giả, ghi tên 3 tác giả đầu và cộng sự (et al-tiếng Anh)

VD: Võ Đoàn Trung, Phạm Ngọc Hoa, Trần Thị Mai Thùy. Giá trị của cộng hưởng từ 3 Tesla trong chẩn đoán rách sụn viền khớp vai. *Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh*. 2020; 24(2):65-70

Trích dẫn bài báo bản online:

Author AA. Title of article. *Abbreviated Title of Journal*. Year of publication; volume(issue):page numbers/article number. DOI

VD: Huang W, Lee SL, Lu LX. Mechanistic approaches to predicting oral drug absorption. *AAPS J*. 2009;11(2):217-224.doi: 10.1208/s12248-009-9098-z

Không có số DOI:

Author AA. Title of article. *Abbreviated Title of Journal*. Year of publication; volume(issue):page numbers/article number. Accessed date.URL.

VD: Al-Achi A, Kanade AY. Determining sucrose concentration in syrups by pharmaceutical methods. *Clin Pharmacol Biopharm*.2019;8(1):188. April 4, 2020. <https://www.omicsonline.org/open-access/determining-sucrose-concentration-in-syrups-by-pharmaceutical-methods-108674.html>

Trích dẫn toàn bộ quyển sách:

Tên tác giả hoặc tên chủ biên. *Tên sách*. Ấn bản số mấy. Nhà xuất bản; năm xuất bản.

VD:

1 tác giả/chủ biên

Dorland WAN. *Dorland's illustrated medical dictionary*. 31st ed. Saunders Elsevier; 2007.

8 tác giả/chủ biên

Allredge BK, Corelli RL, Ernst ME, et al., eds. *Koda-Kimble and young's applied therapeutics: the clinical use of drugs*. 10th ed. Lippincott Williams and Wilkins; 2013.

Chương sách:

Tác giả chương sách. Tựa đề chương sách.Chủ biên sách. *Tựa sách*. Số ấn bản. Tên nhà xuất bản; năm xuất bản

Sách online

Tên chủ biên hoặc tên tác giả.Tựa sách.Số ấn bản. Tên nhà xuất bản; năm xuất bản.Ngày truy cập.Đường dẫn URL.

Website

Author(s) (if none is given, use the name of the organization responsible for the site).
Title of the specific item cited. Name of the website. Published date. Updated date. Accessed date. URL.

Báo hội nghị

Author. Title. Type `presented at`: Conference Name; Date Year; Conference Location.
`Session` Session. `Accessed` Access Date. URL. Place Published

VD: Thai TT, Jones MK, Harris LM, Heard RC. The effect of mental health referral on symptoms of depression among HIV positive outpatients in Vietnam: Findings from a three-month follow up study. Oral presentation: Australasian HIV/AIDS Conference, 16th – 18th November 2016, Adelaide, Australia

Văn bản chính phủ:

Publisher. Volume. Title (). Year: Pages

VD: Bộ y tế. Quyết định số 5968/QĐ-BYT. Quyết định về việc ban hành hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS. 2021: 1-3

Báo cáo:

Author. Title. `Vol.` Volume. | Type. Department/Division; Year |:Pages|. Series
Title. Report Number. Date. Access Date. URL

VD: Bộ y tế. Báo cáo kết quả công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020. 2020: 3-4. 45/BC-BYT. 15/01/2020 <https://vaac.gov.vn/upload/anh-bai-viet/tailieu/bao-cao-2019-gui-vpcp-da-nen.pdf?v=1.0.0>

Luận văn, luận án:

Author. Title. Thesis Type. University; Year. Access Date. URL

VD: Trần Thiện Khiêm. Điều trị u hắc mắt bằng phương pháp mổ vi phẫu qua sọ. Luận án tiến sĩ Y học. Đại học Y Dược TP.HCM. 2022.

Mẫu trang bìa Đề tài

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(In hoa, Times New Roman 14)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
(In hoa, in đậm, Times New Roman 14)



ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
(In hoa, in đậm, Times New Roman 16)
HỌC PHẦN DỊCH TỄ HỌC – NGHIÊN CỨU ĐIỀU DƯỠNG
VÀ THỰC HÀNH DỰA VÀO BẢNG CHỨNG
(Viết thường, Times New Roman 14)

TÊN ĐỀ TÀI
(In hoa, in đậm, Times New Roman 16)

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

...
...

SINH VIÊN THỰC HIỆN

NHÓM:

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng...năm 202...

Mẫu trang phụ bìa Đề tài

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(In hoa, Times New Roman 14)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

(In hoa, in đậm, Times New Roman 14)



ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

(In hoa, in đậm, Times New Roman 16)

HỌC PHẦN DỊCH TỄ HỌC – NGHIÊN CỨU ĐIỀU DƯỠNG

VÀ THỰC HÀNH DỰA VÀO BẰNG CHỨNG

(Viết thường, Times New Roman 14)

TÊN ĐỀ TÀI

(In hoa, in đậm, Times New Roman 16)

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

...

...

SINH VIÊN THỰC HIỆN

TÊN...

MSSV:

LỚP:

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng...năm 202...

3. Rubric và thang điểm

STT	Nội dung	Thang điểm	Điểm đạt
Phần I. Nội dung			
1.1.	Hình thức trình bày (PI 9.1)		
	Tuân thủ đúng quy định và yêu cầu của Khoa về cấu trúc chung của bài viết, số liệu tham khảo có trích dẫn cụ thể, đúng quy định	0,25	
	Trình bày rõ ràng, đẹp mắt, ít lỗi chính tả, đánh máy.	0,25	
1.2.	Phân Đặt vấn đề (PI 3.1)		
	Nêu lý do thực hiện đề tài	0,25	
	Chỉ ra được khoảng trống trong nghiên cứu	0,25	
	Trình bày mục tiêu rõ ràng	0,25	
1.3.	Phân tổng quan tài liệu (PI 2.1)		
	Trình bày đầy đủ, ngắn gọn, đảm bảo tính cập nhật các vấn đề lý thuyết liên quan đến nội dung nghiên cứu	0,5	
	Tổng hợp các nghiên cứu trước đây và chỉ ra khoảng trống trong nghiên cứu	0,25	
	Trình bày khung nghiên cứu	0,25	
1.4.	Phân đối tượng và phương pháp nghiên cứu (PI 1.1)		
	Xác định đúng đối tượng, phạm vi nghiên cứu, cỡ mẫu	0,5	
	Thiết kế nghiên cứu phù hợp	0,5	
	Xác định và mô tả biến số rõ ràng	0,5	
	Công cụ thu thập số liệu rõ ràng, có tính giá trị và độ tin cậy cao	0,5	
	Phương pháp xử lý và phân tích số phù hợp	0,25	
	Đạo đức trong nghiên cứu rõ ràng	0,25	
1.5.	Phân kết quả (PI 9.2A)		
	Trình bày số liệu đúng theo mục tiêu nghiên cứu	0,25	
	Nhận xét phù hợp	0,25	
	Sử dụng đúng phương pháp phân tích số liệu	0,25	
	Phối hợp nhiều phương pháp trình bày số liệu	0,25	
1.6.	Phân bàn luận (PI 6.1)		
	Giải thích kết quả nghiên cứu một cách hợp lý	0,25	
	So sánh với các nghiên cứu trước đây (không quá 5 năm)	0,25	
	Trình bày theo mục tiêu nghiên cứu	0,25	
1.7.	Kết luận (PI 12.1)		
	Theo mục tiêu nghiên cứu	0,5	
	Rõ ràng, ngắn gọn	0,5	
1.8.	Kiến nghị (PI9.3A)		
	Trình bày dựa trên kết luận của nghiên cứu	0,25	
	Đưa ra đề xuất có tính ứng dụng dựa trên kết quả nghiên cứu	0,25	
<i>Tổng điểm</i>		8,0	...
<i>Thuyết trình (PI 6.2)</i>		0,5	
<i>Trả lời câu hỏi (PI 7.1)</i>		0,5	...
Phần II. Kiểm tra sự trùng lặp trong nghiên cứu không quá 25% (PI 11.1)			
2.1	Sự trùng lặp $\leq 20\%$	1.0	
	Sự trùng lặp 21% - 25%	0.5	
Tổng điểm = Điểm phần I + Điểm phần II		10,0	/10

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

TS. Lý Thị Phương Hoa

ThS. Vũ Long